

Số **02** -QĐ/ĐU

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng **4** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

về việc thành lập Chi bộ 1, chỉ định Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ 1
(Văn phòng Sở), nhiệm kỳ 2022 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 59-QĐ/ĐU ngày 19/3/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Đảng bộ Sở Xây dựng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Xây dựng nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Kết luận của Hội nghị Đảng ủy Sở ngày 24/3/2025,

ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Chi bộ 1 (Văn phòng Sở) trực thuộc Đảng bộ Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi, gồm 14 đảng viên (có danh sách đảng viên kèm theo).

Điều 2. Chỉ định Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ 1, nhiệm kỳ 2022 - 2025, cụ thể:

- Chỉ định Chi ủy Chi bộ 1, gồm 03 đồng chí có tên sau:
 - Đồng chí Lê Thị Thanh Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Sở, Chánh Văn phòng Sở;
 - Đồng chí Võ Văn Hùng, Phó Chánh Văn phòng Sở;
 - Đồng chí Huỳnh Minh Đạo, Phó Chánh Văn phòng Sở.
- Chỉ định đồng chí Lê Thị Thanh Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Sở, Chánh Văn phòng Sở, giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.
- Chỉ định đồng chí Võ Văn Hùng, Phó Chánh Văn phòng Sở, giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Điều 3.

- Chức năng, nhiệm vụ của Chi bộ 1 thực hiện theo Quy định số 138-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan.

2. Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ 1 nhiệm kỳ 2022 – 2025 có trách nhiệm tổ chức lãnh đạo Chi bộ theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên có liên quan.

Điều 4. Chi bộ 1 và các đồng chí có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 4,
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh,
- Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên BCH Đảng bộ Sở,
- Công đoàn cơ sở Sở,
- BCH chi đoàn Sở,
- Lưu Đảng ủy Sở.



**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Phúc Nhân

ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ĐẢNG ỦY SỞ XÂY DỰNG



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH

Trích ngang đảng viên Chi bộ 1 (Văn phòng Sở) trực thuộc Đảng bộ Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi

(kèm theo Quyết định số 02-QĐ/ĐU ngày 04/4/2025 của Đảng ủy Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Quê quán	Dân tộc	Ngày, tháng, năm: Tuyển dụng	Ngày vào Đảng; ngày chính thức	Trình độ			Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
							Học vấn, Tin học, Ngoại ngữ	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Lê Thị Thanh Nga 20/12/1982	X	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	kinh	01/10/2006	25/3/2009; 25/3/2010	12/12; Tin học B; Tiếng Anh: C.	Thạc sĩ	Cao cấp	Đảng ủy viên, PCN UBKT Đảng ủy; Chánh VP	
2	Võ Văn Hùng 20/6/1976		X. Nghĩa Thắng, H. Tư Nghĩa, T. Quảng Ngãi	Kinh	09/08/2013	09/9/2016; 09/9/2017	12/12; Tin học: ĐH; Tiếng Anh: B.	Đại học	Trung cấp	Phó Chánh Văn phòng Sở Xây dựng	
3	Huỳnh Minh Đạo 14/10/1978		Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi	kinh	30/5/2005	03/02/2006; 03/02/2007	12/12; Tin học: Cử nhân; Tiếng Anh B	Thạc sĩ	Cao cấp	Phó Chánh Văn phòng Sở Xây dựng	
4	Đoàn Thị Thanh Thúy 04/05/1982	X	X. Nghĩa Hiệp, H. Tư Nghĩa, T. Quảng Ngãi	Kinh		29/8/2013; 29/8/2014	12/12; Tin học: B; Tiếng Anh: ĐH.	Thạc sĩ	Trung cấp	Kế toán trưởng	
5	Võ Thị Phát 20/07/1982	X	X. Nghĩa Điền, H. Tư Nghĩa, T. Quảng Ngãi	Kinh	01/02/2016	09/9/2016; 09/9/2017	12/12; Tin học: B; Tiếng Anh: B1	Thạc sĩ	Trung cấp	Chuyên viên	
6	Huỳnh Thị Thu Quy 06/12/1984	X	X. Hành Thuận, H. Nghĩa Hành, T. Quảng Ngãi	Kinh	16/02/2012	18/6/2014; 18/6/2015	12/12; Tin học: B; Ngoại ngữ: Hre	Đại học	Trung cấp	Cán sự	



7	Lương Thị Hoài Linh 13/8/1982	X	Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi	kinh	31/3/2011	14/02/2006; 14/02/2007	12/12; Tin học: A; Tiếng Anh: B1	Thạc sỹ	Trung cấp	Chuyên viên	
8	Huỳnh Tấn Dũng 06/5/1991		Xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	kinh	29/11/2018	25/11/2013; 25/11/2014	12/12; Tin học: ĐH; Tiếng Anh: B	Cử nhân		Nhân viên kỹ thuật	
9	Bùi Thị Quỳnh Vi 02/12/1992	X	Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	kinh	05/7/2018	03/02/2020; 03/02/2021	12/12; Tin học: B; Tiếng Anh: B	Đại học		Chuyên viên	
10	Lê Thị Kim Cúc 12/9/1985	X	Xã Trà Phú, Trà Bồng, Quảng Ngãi	kinh	03/01/2023	21/6/2013; 21/6/2014	12/12; Nghề TH; Tiếng Anh: A	Đại học		Văn thư viên	
11	Lê Thanh Ngãi 08/3/1978		Xã Nghĩa Hiệp, h. Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	kinh	03/4/2003	03/4/2003; 03/4/2004	12/12	Lao động phổ thông		Nhân viên bảo vệ	
12	Trần Hải Anh 01/12/970		Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi	kinh	01/01/2015	25/6/2005; 25/6/2006	12/12; Tin học: B; Tiếng Anh: B	Đại học	Trung cấp	Kế toán	
13	Trương Thị Kiều Linh 08/11/1983	X	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	kinh	01/11/2008	20/10/2011; 20/10/2012	12/12; Hiểu biết về CNTT cơ bản; Tiếng Anh B1	Thạc sỹ	Trung cấp	Kế toán	
14	Võ Thị Tố Trinh 10/11/991	X	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi	kinh	01/12/2017	19/5/2023; 19/5/2024	12/12; Hiểu biết về CNTT cơ bản; Tiếng Anh B	Đại học		Kế toán	

Danh sách này gồm 14 đảng viên./.

